TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 12 - 2023
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Mip Niê và bà H' Win Niê.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "Yêu cầu không công nhận quan hệ như vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ch (sinh năm 1971, có mặt).
- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L (sinh năm 1972, có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống với nhau, bà và ông L chung sống với nhau hòa thuận cho đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau. Do hiện nay giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, hai người cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận bà và ông Huỳnh Văn L là vợ, chồng.

Về con chung: Bà và ông L có 05 con chung là Huỳnh Thị T, sinh năm 1994, Huỳnh Văn L1, sinh năm 1995, Huỳnh Thị X, sinh năm 1998, Huỳnh Thị L2, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị T1, sinh năm 2007. Các cháu: T, L1, X và L2 đều đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét về trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu Thúy nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 12/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn L trình bày:

Ông công nhận ông và bà Lê Thị Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống với nhau, ông và bà Ch chung sống với nhau hòa thuận cho đến gần đây thì bà Ch thường xuyên yêu cầu chấm dứt quan hệ như vợ chồng, dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng là không lớn. Tuy nhiên bà Ch kiên quyết yêu cầu chấm dứt quan hệ như vợ chồng, hai người cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy bà Ch yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà Ch là vợ, chồng thì ông chấp nhận.

Về con chung: Ông công nhận ông và bà Ch có 05 con chung là Huỳnh Thị T, sinh năm 1994, Huỳnh Văn L1, sinh năm 1995, Huỳnh Thị X, sinh năm 1998, Huỳnh Thị L2, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị T1, sinh năm 2007. Các cháu: T, L1, X và L2 đều đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét về trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu T2 nếu ly hôn ông chấp nhận để bà Ch nuôi dưỡng theo yêu cầu của bà Chanh.

Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ch, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Ch và ông Huỳnh Văn L là vợ, chồng; Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị T2 (sinh năm 2007) cho bà Lê Thị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Lê Thị Ch và ông Huỳnh Văn L chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do hai người phát sinh mâu thuẫn không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung như vợ chồng được nữa nên bà Ch đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận bà và ông L là vợ, chồng và giải quyết trách nhiệm nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa bà Ch và ông L là "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự

và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ch và ông Huỳnh Văn L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là trái với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà Ch có yêu cầu chấm dứt quan hệ như vợ chồng với ông L. Xét tình cảm giữa bà Ch và ông L không còn và hai người cũng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận bà Ch và ông L là vợ, chồng.

- Về con chung: Bà Chanh và ông Long có 05 con chung là Huỳnh Thị T, sinh năm 1994, Huỳnh Văn L1, sinh năm 1995, Huỳnh Thị X, sinh năm 1998, Huỳnh Thị L2, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị T1, sinh năm 2007. Các cháu: T, L1, X và L2 đều đã trên 18 tuổi, nên Tòa án không xem xét về trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với cháu T2 thì quá trình giải quyết các đương sự đã thống nhất đề nghị giao cho bà Chanh chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu xem xét trách nhiệm cấp dưỡng. Xét ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án là không trái quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu T2 nên cần chấp nhận. Do bà Ch không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ: Quá trình giải quyết vụ án cả bà Ch và ông L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Ch là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Ch và ông Huỳnh Văn L là vợ, chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị T2 (sinh năm 2007) cho bà Lê Thị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Văn L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bà Ch và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2022/0002254 ngày 26 tháng 9 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc San